

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2017/HSST
Ngày: 21-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương

Ông Quàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST-QĐXX ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Quàng Văn H, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1981, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 8B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Đội 8B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Đ, sinh năm 1943 và con bà Quàng Thị B, sinh năm 1945; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 05/03/2010, bị cáo bị Tòa án Huyện Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06/10/2015 chấp hành xong án phạt tù; nhân thân: Đã bị kết án, chưa được xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2017, tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 09/8/2017 Tại khu vực cột mốc 105 thuộc địa phận xã T, huyện Đ, tổ Công tác đồn Biên Phòng Thanh Luông phối hợp với Phòng phòng chống ma túy bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của Hùng 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng được cuộn lại, buộc bên ngoài bằng

dây nịt màu vàng, mở gói ra bên trong có cục bột màu trắng đục, có khối lượng 8,1gam. Hùng khai nhận số vật chứng bị thu giữ là chất ma túy (hê rô in), mục đích mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra còn thu giữ trong túi quần bên trái Hùng đang mặc 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen trắng, đã cũ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Hùng đã khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 08/8/2017, Quảng Văn H đi bộ từ nhà ở Đội 08b, xã T, Huyện Đ theo đường mòn trong rừng đến khu vực gần cột mốc số 105 biên giới Việt Nam – Lào thuộc xã Thanh Hưng, Huyện Đ, mục đích tìm mua hê rô in về sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực cột mốc 105 thì Hùng đã gặp một người đàn ông người Lào, khoảng 30 tuổi (không rõ tên và địa chỉ), mua được 01 gói hê rô in được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, quần bên ngoài bằng dây cao su màu vàng với giá 800.000đ, Hùng đã cầm ở tay trái rồi đi về nhà theo đường cũ. Khoảng 03 giờ ngày 09/08/2017 Hùng đi đến đoạn đường công vụ khu vực cột mốc 105 thuộc xã Thanh Hưng thì bị Tổ Công tác đồn Biên Phòng Thanh Luông phối hợp với Phòng phòng chống ma túy bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 720/GĐ-PC54 ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có nội dung: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định khối lượng 8,1 gam, là chất ma túy loại hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản cáo trạng số 213/QĐ-VKS-HS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249/ BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 / BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 8,1 gam hê rô in, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,11 gam là vật chứng của vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Quảng Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo còn có bố mẹ già ở nhà không ai chăm sóc, nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng Huyện Đ và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Hồi 03 giờ ngày 09/8/2017, tại khu vực đường công vụ gần cột mốc 105 biên giới Việt Nam – Lào thuộc xã Thanh Hưng, Huyện Đ, Quảng Văn H đã có hành vi cất giấu trong tay trái 8,1 gam hê rô in mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên của Quảng Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp hê rô in có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam, ngày 05/03/2010 bị cáo bị Tòa án Huyện Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06/10/2015 chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điểm g, o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn Huyện Đ nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Ngày 05/03/2010, bị cáo bị Tòa án Huyện Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích điều đó cho thấy bị cáo có một nhân thân xấu. Bị cáo là người sử dụng ma túy, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng, không có việc làm ổn định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Quảng Văn Đồi được Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng huy chương vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, tặng kỷ niệm chương vì sự

ng nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn, được Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng huy chương vì đã có thành tích trong 30 năm xây dựng tỉnh Lai Châu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Với hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo” theo quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, nhưng theo quy định tại Điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm tù đến 10 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đến tháng 01/2018 mới có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Người đàn ông dân tộc Lào đã bán hê rô in cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Huyện Đ không có cơ sở xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm có 8,1 gam hêrôin, trích mẫu gửi đi giám định 0,11 gam, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật, số vật chứng còn lại là 7,99 gam hê rô in, là loại nhà nước cấm lưu hành. Cần phải tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại di động đã cũ thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Quàng Thị Biêng (mẹ đẻ bị cáo), sinh năm 1945, trú tại Đội 8B, xã T, Huyện Đ. Xét thấy phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Quàng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; điểm p khoản

1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 1999:

- Tịch thu tiêu hủy 8,1 gam hêrôin, trích mẫu gửi đi giám định 0,11 gam, sau khi mang đi giám định không hoàn lại mẫu vật, số vật chứng còn lại là 7,99 gam hêrôin. (Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an Huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2017).

- Chấp nhận Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 10/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Đ cho bà Quàng Thị Biêng, là mẹ đẻ của Quàng Văn H, trú tại Đội 8B, xã T, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu trắng, đen đã qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Quàng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2017)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND Huyện Đ
- Công an Huyện Đ
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA Huyện Đ
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an Huyện Đ
- Thi hành án Dân sự Huyện Đ
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quảng Văn Minh

Vũ Thị Thanh Thủy

Lò Văn Thương

Nơi nhận:

- VKSND huyện DB;
- Bị cáo
- Phòng HSNV
- Công an, nhà tạm gia, giữ huyện DB
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS huyện DB.
- TAND tỉnh DB;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

